**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NGỮ VĂN 11 – NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | |  |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | **Tổng**  **% điểm** | |
| **1** | **Đọc** | Truyện thơ Nôm | 2  (20%) | 3  (25%) | 1  (10%) | 1  (5%) | **60** | |
| Kí |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học | **1\***  (5%) | **1\***  (20%) | **1\***  (10%) | **1\***  (5%) | **40** | |
| Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội |
| **Tổng** | | | ***25%*** | ***45%*** | ***20%*** | ***10%*** | **100** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | |  | |

**2. Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | Tổng % |
| Nhận biết | Thông hiểu | | Vận dụng | | | Vận dụng cao | |  |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện thơ Nôm | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, câu chuyện, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong truyện thơ Nôm  - Nhận biết được người kể chuyện trong truyện thơ Nôm.  - Nhận biết được ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm và các biện pháp nghệ thuật trong truyện thơ Nôm.  - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ Nôm.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích/ tác phẩm.  - Phân tích được đặc điểm, vai trò của của cốt truyện, nhân vật, chi tiết trong truyện thơ Nôm.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa của ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật trong truyện thơ Nôm.  - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản có nhiều chủ đề), tư tưởng, thông điệp truyện thơ Nôm.  - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả trong truyện thơ Nôm.  - Phân tích được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ Nôm.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhân văn, triết lí nhân sinh từ truyện thơ Nôm.  **Vận dụng**:  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong truyện thơ Nôm.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của truyện thơ Nôm.  - So sánh được sự giống và khác nhau giữa các văn bản truyện thơ; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm. | ***Theo ma trận ở trên*** | | | | | | | | **60** |
| 2. Kí | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, cái tôi trữ tình, kết cấu của văn bản.  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được các yếu tố tự sự và trữ tình; các yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong văn bản.  - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cái tôi trữ tình, giọng điệu và mối quan hệ giữa các yếu tố này trong văn bản.  - Phân tích được sự kết hợp giữa cốt tự sự và chất trữ tình; giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.  - Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản.  - Lí giải được tính đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm của bản thân về cuộc sống hoặc văn học.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong văn bản.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm của bản thân về văn học và cuộc sống. Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.  - So sánh được hai văn bản cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. |
| Viết văn bản thuyết minh | **Nhận biết:**  **-** Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh.  - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản.  - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan.  - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  **Vận dụng**:  Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản.  **Vận dụng cao**:  Vận dụng hiệu quả những kiến thức về Tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh. |  | |  | |  | | |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30%** | | **40%** | | **20%** | | | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | | | | **30%** | | |  |